

Bản án số: 12/2022/HS-PT

Ngày: 14-03-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Đăng Huy**

*Các Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Hải Bằng**

Bà **Phạm Thị Mai Hoa**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Minh Hiền** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Ông **Đỗ Văn Đại** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử Phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Tăng Văn C và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 148/2021/HS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**1. Tăng Văn C**, sinh năm 1986. ĐKKHKT và nơi cư trú: xã G, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Tăng Văn C (*đã chết*) và bà Đồng Thị H. Có vợ là Tăng Thị H1 và có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2020 đến ngày 15/5/2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt;

**2. Tăng Văn V**, sinh năm 1975. ĐKKHKT và nơi cư trú: thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 8/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Tăng Văn L (*đã chết*) và bà Phạm Thị L1. Có vợ là Phạm Thị D và có 03 con. Tiền án: Tại Bản án số 31/2018/HS-PT ngày 12/6/2018, bị TAND tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” (*chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2019, chưa được xóa án tích*). Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày

19/5/2020 đến ngày 22/5/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt;

**3. Lê Minh Đ**, sinh năm 1994. ĐKHKTT và nơi cư trú: thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị T. Có vợ là Nguyễn Thị L và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2020 đến ngày 25/4/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt;

**4. Mai Văn H3**, sinh năm 1987. ĐKHKTT và nơi cư trú: thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Mai Thanh Đ và bà Nguyễn Thị T. Có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con. Tiền án: Tại Bản án số 115/2019/HSST ngày 04/7/2019, bị TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (*chưa được xóa án tích*). Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2020 đến ngày 28/6/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin rút kháng cáo;

**5. Nguyễn Văn P**, sinh năm 1994. ĐKHKTT và nơi cư trú: thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T. Có vợ là Đinh Thị Thúy H và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2020 đến ngày 25/4/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt;

**6. Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1989. ĐKHKTT và nơi cư trú: thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn T và bà Đàm Thị H. Có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2020 đến ngày 25/4/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt;

**7. Phạm Đăng D1**, sinh năm 1982. ĐKHKTT và nơi cư trú: huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Đăng T và bà Nguyễn Thị M. Có vợ là Trần Thị G (*đã ly hôn*) và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2020 đến ngày 25/4/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

**8. Nguyễn Văn D2**, sinh năm 1967. ĐKHKT và nơi cư trú: thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 5/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị Nt (*đều đã chết*). Có vợ là Phan Thị M và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2020 đến ngày 25/4/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

**9. Nguyễn Văn T5**, sinh năm 1978. ĐKHKT và nơi cư trú: thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Q. Có vợ là Phạm Thị H và có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2020 đến ngày 25/4/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

Ngoài ra còn 01 bị cáo là Phạm Văn T6, có kháng cáo, tuy nhiên bị cáo đã rút kháng cáo trước khi Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên tòa, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử Phúc thẩm số: 01/2022/HSPT-QĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022.

Trong vụ án còn 08 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập đến phiên tòa.

*- Người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1989. Địa chỉ: thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt;

2. Bà Tăng Thị L. Địa chỉ: thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt;

3. Chị Tăng Thị H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tthành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt;

4. Chị Phạm Thị D, sinh năm 1980. Địa chỉ: thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt;

5. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992. Địa chỉ: huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và D1 biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/4/2020, khi đang ngồi chơi uống nước tại quán cà phê của Tăng Văn V thì V, Vũ Như Phương, Nguyễn Văn D2, Tăng Văn Tuyển, Lê Minh Đ, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Trường, Nguyễn Văn T2,

Nguyễn Văn T1, Nguyễn Minh V, Phạm Quý T, Mai Văn H3, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Trọng L3, Nguyễn Văn V2, Tăng Văn C, Đỗ Văn M cùng rủ nhau đến nhà C ở thôn Nghiên Phấn, xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức đánh xóc đĩa (*không xác định được ai là người khởi xướng*). V điều khiển xe ô tô loại 07 chỗ (*chưa xác định được nhãn hiệu, BKS*) chở Phương, Đ, T, L3, T1, T5, Tờ; V1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota BKS 34A-186.11 (*mượn của Phạm Văn T6*) chở Vương, Thảo, P; C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai-Santafe BKS 34A-246.66 (*mượn của anh Nguyễn Tuấn Anh*) chở D2, Tuyển, Hùng, Mạnh. C mang 02 bát sứ, 01 đĩa sứ ra và bảo tất cả lên tầng ba để đánh bạc. V cắt 04 quân vị. Đ xóc cái cho V, D2, Tuyển, P, Trưởng, Thảo, Thụ, Vương, Tờ, Hùng, T5, Lợi đánh xóc đĩa. Phương, V không tham gia đánh xóc đĩa mà mỗi người bỏ ra 5.000.000đ rồi lấy 04 quân bài tú lơ khơ gồm: 4 tép, 4 cơ, 3 tép và 3 cơ để làm chung bảng vị. Một lúc sau thì Phạm Đăng D1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai- Tucson BKS 30F-491.95 (*mượn của anh Phạm Đăng Doãn*) chở Phạm Văn T6 đến nhà C.

Trong lúc đánh bạc, D2, L3, T5, T1, V, Thảo, T1, T2, P, mỗi người nộp cho C 700.000đ tiền hồ. T6 cho Thụ vay 20.000.000đ để đánh bạc nhưng cắt lãi trước 1.000.000đ, thực đưa cho Thụ 19.000.000đ. D1 cho H3 vay 30.000.000đ để đánh bạc nhưng cắt lãi trước 1.500.000đ, thực đưa cho H3 28.500.000đ. D1 cho V vay 50.000.000đ nhưng cắt lãi trước 2.500.000đ, thực đưa cho V 47.500.000đ. Đ xóc cái cho những người khác đánh bạc nên được các con bạc cho số tiền 1.700.000đ. Sau đó Thụ trả cho T6 20.000.000đ, cắt đi 100.000đ; H3 trả cho D1 10.000.000đ.

Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ các vật chứng gồm: đĩa, bát sứ, chiếu; quân bài và số tiền 324.930.000đ.

Khoảng 20 giờ ngày 19/4/2020, cơ quan điều tra thu giữ một số phương tiện tại quán cà phê vườn sinh thái của V ở thôn Thanh Xá, xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Wave an pha BKS 34B1-604.47; 01 xe máy nhãn hiệu Piaggio BKS 34B2- 442.84; 01 xe máy Honda Dream BKS 34B1-582.94; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 34B4-403.27; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS 29G1-423.69; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 34M3-4607; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 34D1-026.02; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Cup BKS 14-599. L7. Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo V 01 điện thoại nhãn hiệu Asus.

**Quá trình điều tra:** Các bị cáo khai nhận đã cùng nhau đánh bạc, được thua tính bằng tiền như đã nêu trên và xác nhận số tiền mỗi bị cáo sử dụng vào

việc đánh bạc như sau: H3 28.500.000đ; Thụ 19.000.000đ; Trương 10.000.000đ; P 10.000.000đ; Vương 10.000.000đ; T2 7.500.000đ; T5 5.000.000đ; Lợi 5.000.000đ; Tuyển 3.000.000đ; Tờ 2.000.000đ; D2 500.000đ; Phương 5.000.000đ; Vị 5.000.000đ.

Bị cáo V khai nhận chỉ sử dụng 200.000đ để đánh bạc và không thừa nhận chở các bị cáo khác đến nhà C, không cất quân vị, không vay tiền của D1 để đánh bạc.

Tại bản án sơ thẩm số 148/2021/HS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương tuyên bố: Bị cáo Tăng Văn C phạm tội "Gá bạc"; Các bị cáo Tăng Văn V, Mai Văn H3, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T2, Phạm Đăng D1, Nguyễn Văn D2, Nguyễn Văn T5 và Lê Minh Đ phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt Tăng Văn C 30 tháng tù, được trừ 04 ngày đã bị tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 29 (*hai mươi Ch*) tháng 26 (*hai mươi sáu*) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt Tăng Văn V 51 tháng tù. Tính từ ngày tạm giữ 19/5/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt Lê Minh Đ 48 tháng tù, được trừ 06 ngày đã bị tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 47 (*bốn mươi bảy*) tháng 24 (*hai mươi bốn*) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 BLHS xử phạt Mai Văn H3 48 tháng tù, tổng hợp với phần hình phạt chưa thi hành tại Bản án số 115/2019/HS-ST ngày 04/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương tỉnh Hải Dương là 02 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ được quy đổi thành 23 ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 48 (*bốn mươi tám*) tháng 23 (*hai mươi ba*) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/6/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn P 39 tháng tù, được trừ 06 ngày đã bị tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 38 (*ba mươi tám*) tháng 24 (*hai mươi bốn*) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn T2 39 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/4/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt Phạm Đăng D1 39 tháng tù, được trừ 06 ngày đã bị tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 38 (*ba mươi tám*) tháng 24 (*hai mươi bốn*) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn D2 36 tháng tù, được trừ 06 ngày đã bị tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 35 (*ba mươi lăm*) tháng 24 (*hai mươi bốn*) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn T5 36 tháng tù, được trừ 06 ngày đã bị tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 35 (*ba mươi lăm*) tháng 24 (*hai mươi bốn*) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với 09 bị cáo khác; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 4-11-2021, bị cáo Nguyễn Văn P kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 5-11-2021, bị cáo Nguyễn Văn T5 kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 9-11-2021, bị cáo Tăng Văn C kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm hình phạt bổ sung. Bị cáo Phạm Đăng D1 kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 10-11-2021, bị cáo Tăng Văn V kháng cáo kêu oan về khoản tiền đánh bạc và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Mai Văn H3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11-11-2021, bị cáo Lê Minh Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15-11-2021, bị cáo Nguyễn Văn D2 kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Văn T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

***Tại phiên tòa Phúc thẩm:***

- Các bị cáo Tăng Văn C, Lê Minh Đ, Nguyễn Văn P vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

- Các bị cáo Nguyễn Văn T2, Phạm Đăng D1, Nguyễn Văn D2, Nguyễn Văn T5 và Tăng Văn V có mặt.

- Bị cáo Mai Văn H3 có đơn xin rút kháng cáo, vắng mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo C, Đ, P, Thảo, D1, D2 và T5 đều thừa nhận hành vi của bản thân như bản án sơ thẩm mô tả là đúng, nhất trí với tội danh như cấp sơ thẩm đã tuyên, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo.

- Các bị cáo C, P, D1, D2, H3 và T5 xuất trình tài liệu mới: Ngày 11/02/2021, bị cáo Tăng Văn C đã nộp 20.200.000đ tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, ủng hộ chống Covid 19 ở địa phương 500.000đ; Ngày 16/11/2021 bị cáo Nguyễn Văn P đã nộp 15.200.000đ tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, ủng hộ chống Covid 19 ở địa phương 2.000.000đ; Ngày 06/12/2021, bị cáo Mai Văn H3 đã nộp 15.200.000đ tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm; Ngày 15/11/2021 bị cáo Phạm Đăng D1 đã nộp 15.200.000đ tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm và nộp giấy xác nhận của Công an huyện Bình Giang về việc bị cáo D1 đã tích cực hợp tác để phát hiện tội phạm; Ngày 16/10 và 16/11/2021 bị cáo Nguyễn Văn T5 đã nộp 15.200.000đ tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm; Ngày 16/11/2021 bị cáo Nguyễn Văn D2 đã nộp 15.200.000đ tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo ủng hộ chống Covid 19 ở địa phương 5.000.000đ và nộp giấy xác nhận của Công an tỉnh Hải Dương về việc bị cáo D2 đã tích cực hợp tác để phát hiện tội phạm.

- Bị cáo Tăng Văn V trình bày chỉ tham gia đánh bạc với số tiền 200.000đ và không rủ rê mọi người. V xác định bảo C đồng ý để mọi người đến nhà C đánh bạc, không dùng xe ô tô của mình chở các con bạc đến nhà C để đánh bạc, không cất quân bài, có vay 50.000.000đ của D1 nhưng không dùng vào việc đánh bạc, đã khai báo thành khẩn và bố có huân huy chương nhưng bị cấp sơ thẩm xử phạt cao hơn cả người xóc cái và mức hình phạt cao nhất trong vụ án.

- VKSND tỉnh phát biểu: Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử Phúc thẩm đến nay tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thì thấy: Cấp sơ thẩm xác định bị cáo V rủ rê mọi người và bảo C đồng ý để mọi người đến nhà C đánh bạc; dùng xe ô tô của mình chở các con bạc đến nhà C; cất quân bài, vay 50 triệu của D1 để đánh bạc là có căn cứ không oan. Các bị cáo C, Đ, D1, D2, T5 xuất trình thêm tình tiết mới và nội dung kháng cáo có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX:

- Đình chỉ xét xử Phúc thẩm đối với bị cáo Mai Văn H3.

- Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm đối với các bị cáo Tăng Văn V, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T2.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Tăng Văn C, Lê Minh Đ. Cụ thể: Giảm mức hình phạt cho bị cáo C xuống từ 21 đến 24 tháng tù giam. Về hình phạt bổ sung giữ nguyên: Phạt bị cáo Tăng Văn C 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước. Ghi nhận bị cáo đã nộp trước tiền phạt

20.000.000 đồng và tiền án phí HSST 200.000 đồng. Giảm mức hình phạt cho bị cáo Đ từ 39 đến 42 tháng tù giam.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Đăng D1, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn D2. Xử phạt bị cáo Phạm Đăng D1, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn D2 mỗi bị cáo 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án Phúc thẩm. Giao bị cáo Phạm Đăng D1 cho UBND xã Đ Xương, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, giao bị cáo Nguyễn Văn T5 cho UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, giao bị cáo Nguyễn Văn D2 cho UBND xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**Về tố tụng:** Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục Phúc thẩm.

#### **Về nội dung:**

Ngày 14/3/2022 bị cáo Mai Văn H3 làm đơn rút toàn bộ kháng cáo, xét thấy bị cáo H3 rút đơn hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên HĐXX Phúc thẩm đình chỉ xét xử Phúc thẩm đối với bị cáo H3 và ghi nhận việc ngày 06/12/2021 bị cáo H3 đã nộp 15.200.000đ tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tại cấp sơ thẩm cùng những chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/4/2020, các bị cáo V, Phương, D2, Tuyền, Đ, P, Trưởng, Thảo, Thụ, Nguyễn Minh Vương, Tờ, Hùng, T5, Lợi, Vị, C, Mạnh đã rủ nhau đến nhà Tăng Văn C để đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, hình thức đánh xóc đĩa. Đ là người xóc cái cho các bị cáo khác đánh bạc. T6 và D1 cho các bị cáo khác vay tiền để đánh bạc. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ các vật chứng gồm: đĩa, bát sứ, chiếu; quân bài và số tiền 324.930.000đ (trong đó số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 148.000.000đ và 11.600.000đ).

Hành vi đó của các bị cáo đã bị TAND thành phố Hải Dương xét xử về tội Gá bạc theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 BLHS (đối với bị cáo C) và điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS (đối với các bị cáo V, P, Thảo, D1, D2, T5 và Đ) là có căn cứ, đúng pháp luật.

#### **[2] Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:**



2.1. Xét đơn kháng cáo của bị cáo V, bị cáo cho rằng chỉ tham gia đánh bạc với số tiền 200.000đ đã khai báo thành khẩn và bố có huân huy chương nhưng bị cấp sơ thẩm xử phạt cao hơn cả người xóc cái và mức hình phạt cao nhất trong vụ án. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của các bị cáo Đ là người xóc cái, bị cáo D1 là người cho vay tiền, bị cáo C chủ nhà và các bị cáo Hùng, Phương, v.v. đều khai và xác định Cnh bị cáo V là người rủ rê mọi người và bảo C đồng ý để mọi người đến nhà C đánh bạc. V còn dùng xe ô tô của mình chở các con bạc đến nhà C để đánh bạc.

Các bị cáo đều khai V là người cắt quân bài, vay 50.000.000đ của D1 (D1 đã bớt lại 2.500.000đ tiền lãi) thực nhận là 47.500.000đ. Bị cáo Đ khai đặt cửa thấp nhất là 500.000đ, bản thân V cũng thừa nhận đánh bạc đến lúc mọi người nghỉ mới thôi không tham gia nữa. Do vậy có căn cứ để xác định bị cáo giữ vai trò lớn trong vụ án. Số tiền dùng vào việc đánh bạc lớn và khai báo không thành khẩn, quanh co, chối hành vi, mức độ phạm tội. Ngoài ra bị cáo nhân thân xấu, có tiền án phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo V 51 tháng tù giam là có căn cứ pháp luật. Tại cấp Phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo cần y án sơ thẩm.

2.2. Xét kháng cáo của các bị cáo P và Thảo: Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo bị cáo P và bị cáo T2 mỗi bị cáo 39 tháng tù giam là phù hợp. Bị cáo T2 có nhân thân xấu, tại cấp Phúc thẩm bị cáo T2 không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới. Bị cáo P xuất trình tình tiết mới nộp trước 15.200.000đ tiền phạt và án phí sơ thẩm hình sự tuy nhiên bị cáo P sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, y án sơ thẩm đối với các bị cáo T2 và P.

2.3. Xét kháng cáo của bị cáo C: Bị cáo phạm tội gá bạc với hai tình tiết điểm b, c khoản 1 Điều 322 BLHS, có các tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn và đầu thú, có công cứu giúp người bị đuối nước, bị cáo bị cấp sơ thẩm xử phạt 30 tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm khoản tiền phạt. Xét thấy bị cáo có nhân thân không tốt (có 02 bản án và 01 tiền sự đã được xóa án), bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra căn cứ để giảm khoản tiền phạt nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo C. Tuy nhiên xét thấy mức hình phạt 30 tháng tù cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo C có phần nghiêm khắc. Tại cấp Phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm một số tình tiết mới như ủng hộ phong trào chống dịch Covid-19 số tiền 500.000đ, nộp trước

20.200.000đ tiền phạt và án phí sơ thẩm hình sự nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

2.4. Xét kháng cáo của bị cáo Đ: Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Đ 48 tháng tù. Bị cáo Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy bị cáo Đ là người xóc cái cho các bị cáo khác đánh bạc từ khi bắt đầu cho tới khi kết thúc nên là người thực hành tích cực tuy nhiên bị cáo là người khuyết tật, bị hạn chế khả năng lao động vì vậy mức hình phạt 48 tháng tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. HĐXX thấy rằng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, vẫn đủ tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

2.5. Xét kháng cáo của bị cáo D1: Bị cáo tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng lại cho các bị cáo khác vay tiền để đánh bạc với số lượng lớn nên là người giúp sức tích cực. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn, cấp sơ thẩm xử phạt 39 tháng tù là có căn cứ pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo và xuất trình tình tiết mới: Tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm và xuất trình kỷ niệm chương của bố để bị cáo và nộp trước 15.200.000đ tiền phạt và án phí sơ thẩm hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không trái với Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn về án treo nên xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo D1, giảm một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, thể hiện Cnh sách khoan hồng của Nhà nước ta.

2.6. Xét kháng cáo của bị cáo T5: Bị cáo đánh bạc với số tiền 5.000.000đ, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn và tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, cấp sơ thẩm xử phạt 36 tháng tù là có căn cứ pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, xuất trình tình tiết mới nộp trước 15.200.000đ tiền phạt và án phí sơ thẩm hình sự. Xét thấy bị cáo nhân thân có: 01 bản án từ năm 2011 đã được xóa án, đánh bạc với số tiền không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không trái với Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn về án treo nên xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, thể hiện Cnh sách khoan hồng của Nhà nước ta.

2.7. Xét kháng cáo của bị cáo D2: Bị cáo đánh bạc với số tiền 500.000đ, thấp nhất trong số các bị cáo đánh bạc. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ

khai báo thành khẩn, cấp sơ thẩm xử phạt 36 tháng tù là có căn cứ pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, xuất trình tình tiết mới: nộp trước 15.200.000đ tiền phạt và án phí sơ thẩm hình sự, bị cáo ủng hộ chống Covid 19 ở địa phương 5.000.000đ, bị cáo tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm. Xét thấy bị cáo nhân thân có tiền án nhưng đã được xóa án, bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không trái với Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn về án treo nên xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, thể hiện Chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do chấp nhận kháng cáo đối với các bị cáo Đ, D1, T5, D2 và chấp nhận một phần kháng cáo đối với bị cáo C, sửa một phần bản án sơ thẩm đối với các bị cáo C, Đ, D1, D2 và T5 nên các bị cáo C, Đ, D1, D2 và T5 không phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm. Các bị cáo V, P, T2 kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm.

Vì lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 342, khoản 1 Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016:

- Đình chỉ xét xử Phúc thẩm đối với bị cáo Mai Văn H3.

- Phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Mai Văn H3 có hiệu lực pháp luật.

**2.** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tăng Văn V, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn P; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 148/2021/HS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương phần quyết định đối với các bị cáo V, T2 và P.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt **Tăng Văn V** 51 (năm mươi một) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/5/2020;

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt **Nguyễn Văn T2** 39 (*ba mươi Ch*) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/4/2020;

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt **Nguyễn Văn P** 39 (*ba mươi Ch*) tháng tù về tội "Đánh bạc", được trừ 06 ngày đã bị tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 38 (*ba mươi tám*) tháng 24 (*hai mươi bốn*) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

**3.** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 BLTTHS; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Tăng Văn C; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Minh Đ, Phạm Đăng D1 và Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn D2, sửa một phần bản án sơ thẩm số 148/2021/HS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương phần quyết định đối với các bị cáo C, Đ, D2, D1 và T5.

- Áp dụng: Điểm b, c khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt **Tăng Văn C** 24 tháng tù về tội "Gá bạc", được trừ 04 ngày đã bị tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 23 (*hai mươi ba*) tháng 26 (*hai mươi sáu*) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt Tăng Văn C 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt **Lê Minh Đ** 42 tháng tù về tội "Đánh bạc", được trừ 06 ngày đã bị tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 41 (*bốn mươi mốt*) tháng 24 (*hai mươi bốn*) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS xử phạt **Phạm Đăng D1** 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (*sáu mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án Phúc thẩm 14/03/2022;

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS xử phạt **Nguyễn Văn T5** 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (*sáu mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án Phúc thẩm 14/03/2022.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS xử phạt **Nguyễn Văn D2** 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (*sáu mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án Phúc thẩm 14/03/2022.

- Giao bị cáo Phạm Đăng D1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ Xương, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo D1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự;

- Giao bị cáo Nguyễn Văn D2 cho Ủy ban nhân dân xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo D2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự;

- Giao bị cáo Nguyễn Văn T5 cho Ủy ban nhân dân phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo T5 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

#### 4. Ghi nhận:

- Bị cáo Tăng Văn C đã nộp 20.200.000đ (*Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng*) tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương theo biên lai số AA/2020/0001614 ngày 11/02/2022;

- Bị cáo Mai Văn H3 đã nộp 15.200.000đ (*Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng*) tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương do ông Mai Thanh Đài nộp thay theo biên lai số AA/2020/0001603 ngày 06/12/2021.

- Bị cáo Nguyễn Văn P đã nộp 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) tiền phạt bổ sung và 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương theo các biên lai số AA/2020/0001718 và AA/2020/0001715 ngày 16/11/2021;

- Bị cáo Phạm Đăng D1 đã nộp 15.200.000đ (*Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng*) tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương theo biên lai số AA/2020/0001904 ngày 15/11/2021;

- Bị cáo Nguyễn Văn T5 đã nộp 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) tiền phạt bổ sung và 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi

cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương theo các biên lai số AA/2020/0001716 ngày 16/11/2021 và AA/2020/0001713 ngày 16/10/2021;

- Bị cáo Nguyễn Văn D2 đã nộp 15.200.000đ (*Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng*) tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương theo biên lai số AA/2020/0001601 ngày 16/11/2021.

**5. Về án phí:**

- Các bị cáo Tăng Văn V, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn P phải chịu **200.000đ** (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự Phúc thẩm;

- Các bị cáo Mai Văn H3, Tăng Văn C, Lê Minh Đ, Phạm Đăng D1, Nguyễn Văn D2 và Nguyễn Văn T5 không phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm.

**6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

Bản án Phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 14/03/2022.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố Hải Dương (2 bản);
- VKSND thành phố Hải Dương;
- CQCSĐT, CQTHAHS - Công an thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- THADS thành phố Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Đăng Huy**